TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày 28/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **khoàng Văn Hặc**

2. Ông: **Quàng Văn Sy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Công Chẩn** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 28/6/2019 tại trụ sở UBND xã M, huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 14/6/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn K - (đã chết), con bà: Lò Thị D - (đã chết); Vợ : Lò Thị X – Sinh năm: 1980; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn 21 tuổi, con nhỏ 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Trước ngày 02/4/2019 khi chưa bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phái chất ma túy thì bị cáo chưa có vi phạm gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/4/2019, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Đ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư Phùng Việt H - Văn phòng luật sư Phùng Việt H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ, được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ cử bào chữa cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hạng A L - sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện M, tỉnh Đ (vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà Lò Thị X - sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt Lò Văn B đi xe máy BKS 27B1- 892.49 đến bản K, xã M, huyện M, tỉnh Đ mua của một người đàn ông 2.000.000 đồng được một cục Heroine và 10 viên Methamphetamine, B đem về nhà sử dụng hết 05 viên Methamphetamine. Khoảng 03 giờ ngày 02/4/2019 B lấy gói Heroine ra chia thành 21 gói, B sử dụng hết 02 gói, còn 19 gói B dùng túi ni lon màu hồng gói lại. 05 viên Methamphetamine, B gói thành 02 gói một gói 3 viên, một gói 02 viên sau đó dùng túi ni lon màu hồng gói lại, B cho tất cả Heroine và Methamphetamine vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày B đi lên bản P, xã H, tìm mua dê, B vào nhà Hờ A L ăn cơm, sau khi ăn cơm xong L đi xuống thị trấn M, B ngủ ở nhà L, trước khi ngủ B lấy bao thuốc lá chứa các gói Heroine và Methanphetamine để dưới chăn gối ở đầu giường. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày bị tổ công tác Công an huyện M vào nhà Hờ A L kiểm tra phát hiện ở đầu giường B đang nằm một vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 19 gói Heroine có khối lượng 2,767 gam; 05 viên methamphetamine, có khối lượng 0,488 gam. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của B ; 01 điện thoại di Nokia, 01 điện thoại KECHAODA, 01 ví giả da bên trong có 1.100.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm INDEX, 01 xe máy Honda Wave XSR, BKS 27B1 – 892.49.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lò Văn B gồm: 2,767 gam Heroine, trích mẫu giám định 0,155 gam còn lại 2,612 gam. 05 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,488 gam, đã trích mẫu giám định không hoàn lại là 0,192 gam, còn lại 0,296 gam; 01 điện thoại di Nokia, 01 điện thoại KECHAODA, 01 ví giả da bên trong có 1.100.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm INDEX. Số vật chứng này sẽ được xử lý khi xét xử.

Chiếc xe máy Honda Wave XSR, BKS 27B1 – 892.49 là của chị X vợ B, chị X không biết B dùng xe để đi mua ma túy, ngày 20/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho chị X.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vào 19 giờ ngày 02/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định vật thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn B. Tổng khối lượng 05 (năm) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,488 (không phẩy bốn tám tám) trích mẫu giám định: 0,192 (không phẩy một chín hai gam) vật còn lại là: 0,296 (không phẩy hai chín sáu gam); 19 (mười chín) gói chất bột nén màu trắng đục nghi là heroinne có khối lượng là 2,767 (hai phẩy bảy sáu bảy gam) trích mẫu giám định: 0,155 gam (không phẩy một năm năm gam) – Còn lại: 2,612 gam (hai phẩy sáu một hai gam).

Tại bản kết luận giám định số: 408/GĐ-PC09 ngày 10/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: *" mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Lò Văn B gửi đến giám định là ma túy loai Heroine và Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn B là 2,767 gam He roinne và 0,488 gam Methamphetamine; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018". Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".*

Tại cáo trạng số 26/CT–VKS-MC ngày 14/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Lò Văn B ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 30 đến 36 tháng tù; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 2,612 gam Heroine và 0,296 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di Nokia, 01 điện thoại KECHAODA, 01 ví giả da, 1.100.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm INDEX.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Chiếc xe máy Honda Wave XSR, BKS 27B1 – 892.49 là của chị Xvợ Biên, chị Xoan không biết B dùng xe để đi mua ma túy, ngày 20/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho chị X.

Lò Văn B khai nhận khối lượng Heroine và Methamphetamine là B mua của một người đàn ông không quen biết ở bản K, xã M, huyện M do đó không có cơ sở để điều tra xác minh người bán Heroine và Methamphetamine cho Biên.

Đối với Hờ A L cho B nghỉ nhờ, anh L không biết B tàng trữ ma túy do đó không xử lý đối với anh L.

- Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai; Luật sự hoàn toàn đồng tình với cáo trạng của VKSND huyện M về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và các tình tiết giảm nhẹ khác nhưng phải ghi trong bản án. Luật sư đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát, lời bào chữa của luật sư, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Lò Văn B: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại nhà của Hờ A L ở bản P, xã H, huyện M, Công an huyện M bắt quả tang Lò Văn B đang tàng trữ trái phép 2,767 gam Heroine và 0,488 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào 12 giờ ngày 02/4/2019, tại nhà của Hờ A L ở bản P, xã H, huyện M, tỉnh Đ, tang vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ vào hồi 13 giờ 35 phút ngày 02/4/2019; Biên bản mở niêm phong xác định Khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 19 giờ 15 phút, ngày 02/4/2019; Bản kết luận giám định số 408/GĐ-PC09 ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Xét hành vi mua, tàng trữ 2,767 gam Heroine và 0,488gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vậy, với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo B đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/ BLHS.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lò Văn B về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. Mức án HĐXX căn cứ về nhân thân; việc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khối lượng ma túy, tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để HĐXX áp dụng cho phù hợp.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Huyện M, tỉnh Đ học hết lớp 2/12 thì bỏ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1997 xây dựng gia đình làm ăn sinh sống tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ. Năm 2004 nghiện ma túy. Năm 2005 đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Việt Trì Phú Thọ đến năm 2007 trở về địa phương. Ngày 02/4/2019, bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vậy, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức tối đa mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[5]. Bị cáo khai nhận số Heroine và Methamphetamine là bị cáo mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ của người đó ở đâu ở bản K, xã M do đó không có cơ sở để điều tra xác minh người bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo.

Đối với Hờ A L cho bị cáo nghỉ nhờ, L không biết bị cáo tàng trữ ma túy do đó không xử lý đối với L.

Chiếc xe máy Honda Wave XSR, BKS 27B1 – 892.49 là của chị X vợ B, chị X không biết B dùng xe để đi mua ma túy, ngày 20/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho chị X. Việc trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu của Cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật do vậy HĐXX

không đề cập xem xét.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không việc làm, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 2,612 gam Heroine và 0,296 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di Nokia, 01 điện thoại KECHAODA, 01 ví giả da màu nâu đã cũ, 1.100.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm INDEX (là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

[8]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (02/4//2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 2,612 gam Heroine và 0,296 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di Nokia, 01 điện thoại KECHAODA, 01 ví giả da màu nâu đã cũ, 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), 01 mũ bảo hiểm INDEX THAILND màu đen trắng (là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

(*Toàn bộ tang vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày 14/6/2019 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).*

***)** Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên an (28/6/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Đ;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- L ưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm